

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2005;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 599/2018/TLST- DS ngày 07 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty A.

Trụ sở: Tòa nhà R, 9 đường B, Phường C, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, (Văn bản ủy quyền số: 717/UQTA – VH.18 ngày 18/10/2018).

Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh P, sinh năm 1989.

Địa chỉ: B430/8 đường X, Phường Y, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên thống nhất xác định theo Hợp đồng tín dụng số: 20151215-500000-0889 ngày 11/12/2015 mà các bên đã ký kết thì bà Trần Thị Thanh P còn thiếu lại Công ty A tổng số tiền nợ gốc và lãi là 19.256.000 (Mười chín triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn) đồng, (Trong đó gồm: nợ vốn là 12.911.148 đồng, nợ lãi là 6.344.852 đồng).

2.2. Về phương thức thanh toán: Các bên thỏa thuận hạn chót ngày 30/3/2019 bà Trần Thị Thanh P phải thanh toán hết một lần toàn bộ số tiền nợ còn thiếu nêu trên cho Công ty A.

Kể từ ngày Công ty A có đơn yêu cầu thi hành án trở đi, thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Thanh P nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 481.400 (Bốn trăm tám mươi một nghìn bốn trăm) đồng.

Hoàn trả cho Công ty A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 481.000 (Bốn trăm tám mươi một nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0009671 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 4.

3. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thúy